

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 353/TB-UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	715,104	536,340	710,645	99.38	132.50
A	Thu Ngân sách NN trên địa bàn	113,500	51,878	97,493	85.90	187.93
I	Các khoản thu cân đối ngân sách	73,500	39,799	52,017	70.77	130.70
II	Các khoản thu để đầu tư phát triển	40,000	12,079	45,476	113.69	376.49
B	Thu hỗ trợ khi NN thu hồi đất		851	175		
C	Thu hồi theo kết luận Thanh tra					
D	Các khoản thu để lại QL qua NS		110	176		160.26
E	Thu kết dư ngân sách NS xã, TT		0			
F	Thu bổ sung NS huyện từ ngân sách tỉnh	601,604	271,896	317,965	52.85	116.94
1	Bổ sung cân đối	597,781	243,244	298,921	50.01	122.89
2	Bổ sung mục tiêu	3,823	28,652	19,044	498.13	66.46
G	Thu chuyển nguồn		122,701	207,364		169.00
H	Thu bổ sung NS cấp xã từ ngân sách huyện	0	88,905	87,472		98.39
1	Bổ sung cân đối		57,154	71,747		125.53
2	Bổ sung mục tiêu		31,751	15,725		49.53
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	715,104	363,773	447,388	62.56	122.99
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	715,104	363,773	447,388	62.56	122.99
1	Chi đầu tư phát triển	40,000	21,897	43,734	109.33	199.73
2	Chi thường xuyên	657,041	252,971	316,182	48.12	124.99
3	Dự phòng ngân sách	14,240				
4	Chi mục tiêu chỉ định	3,823				
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã	0	88,905	87,472		98.39
	Bổ sung cân đối		57,154	71,747		125.53
	Bổ sung có mục tiêu		31,751	15,725		49.53
II	Chi chuyển nguồn sang năm sau					

